TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RIA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 15 - 5 - 2023.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Lộc.
2. Bà Nguyễn Thị Di.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký tòa án huyện Long Điền.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Long Điền:*** Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, tại bản khai, nguyên đơn bà Đinh Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau vào năm 1994; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân nhân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do ông H thường hay đánh đập, chửi mắng bà D vô cớ, vì thương con nên bà D cũng đã cố gắng chịu đựng để hàn gắn tình cảm gia đình, nhưng ông H vẫn không thay đổi, vẫn tính nào tật nấy, nay bà D nhận thấy bà D không còn tình cảm, không thể chung sống vợ chồng với ông H được nữa, vì vậy bà D làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Điền giải quyết cho bà D được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà D và ông H có 04 con chung tên Nguyễn Thị Hồng D1, sinh ngày 26-11-1995, Nguyễn Văn H1, sinh ngày 06-4-1998, Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 06-9-2006 và Nguyễn Văn H2, sinh ngày 28-8-2008, hiện nay cháu D1 và cháu H1 đã trưởng thành, không bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự, nên bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Q và cháu H2 còn nhỏ, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn H được Tòa án huyện Long Điền triệu tập nhiều lần theo thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên ông không có mặt.

* Ý kiến kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Áp dụng pháp luật tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Áp dụng pháp luật về nội dung: Đề nghị cho ly hôn. Giao con chung cho bà D nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Bà D yêu cầu ly hôn với ông H, Ông H có địa chỉ cư trú tại huyện L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H được triệu tập hợp lệ lần 2 để tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà D, ông H theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng pháp luật về nội dung:

[2] Quan hệ hôn nhân. Bà D và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau vào năm 1994; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân nhân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do ông H thường hay đánh đập, chửi mắng bà D vô cớ, vì thương con nên bà D cũng đã cố gắng chịu đựng để hàn gắn tình cảm gia đình, nhưng ông H vẫn không thay đổi, vẫn tính nào tật nấy, nay bà D nhận thấy bà D không còn tình cảm, không thể chung sống vợ chồng với ông H. Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ông H tham gia giải quyết vụ án ly hôn với bà D, nhưng ông H không một lần tham gia giải quyết, cho thấy ông H không còn quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng với bà D. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông, bà mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên quyết định cho ly hôn theo yêu cầu của bà D.

[3] Về con chung: Bà D và ông H có 04 con chung tên Nguyễn Thị Hồng D1, sinh ngày 26-11-1995, Nguyễn Văn H1, sinh ngày 06-4-1998, Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 06-9-2006 và Nguyễn Văn H2, sinh ngày 28-8-2008, hiện nay cháu D1 và cháu H1 đã trưởng thành, không bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự, nên bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Q và cháu H2, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay 02 cháu đang ở chung với bà D, được bà D nuôi dưỡng và nguyện vọng của 02 cháu muốn được sống chung với bà D, nên chấp nhận yêu cầu của bà D được nuôi dưỡng 02 con chung Q, H2. ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên xử:

1.1 Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Đinh Thị D ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

1.2. Con chung: Bà D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 06-9-2006 và Nguyễn Văn H2, sinh ngày 28-8-2008 . Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bà D phải chịu 300.000đ án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: 0009197 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án Tỉnh BRVT xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

- Nơi nhận:
- TAND Tỉnh BRVT;
- VKSND Huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trường Mạnh